

Bản án số: 89/2022/HS-ST

Ngày 06/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Sáu.

2. Bà Trương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2022/TLST-HS ngày 01/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HS ngày 22/11/2022 đối với các bị cáo:

1. MA VĂN U, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1986 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn LK1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Ma Văn T, sinh năm 1956 và bà Đinh Thị K, sinh năm 1956; anh, chị, em ruột: Có 09 người, bị cáo là thứ tám; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1987; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. MA VĂN V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 11 năm 1996 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn LK1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Ma Văn V, sinh năm 1966 và bà Ma Thị K, sinh năm 1968; anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba; vợ: Triệu Thị H, sinh năm 2002; con: Có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Ma Văn U và Ma Văn V: Ông Nguyễn Văn Thăng - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

* *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã KĐ, huyện Chiêm Hóa; người đại diện theo pháp luật: Ông Ma Văn T, chức vụ: Chủ tịch; người đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Ngọc Đ, chức vụ: Phó chủ tịch, (có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn BB, xã TP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt).

- Ông Ma Văn N, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn LK1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt).

- Ông Ma Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn LK1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Văn U sinh năm 1986, trú tại thôn LK1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa nảy sinh ý định đi lên rừng khai thác gỗ bán lấy tiền. Khoảng 07 giờ ngày 11/6/2022, U gọi điện thoại rủ Ma Văn V sinh năm 1996 (trú cùng thôn) đi khai thác gỗ tại khu rừng KB (là rừng phòng hộ) thuộc thôn LK1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa thực hiện cùng, V đồng ý và chuẩn bị 01 con dao tu, xăng rồi điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 22K1-9393 (xe mượn của anh Ma Văn N là anh trai của V từ mấy ngày trước) một mình đi từ nhà đến nhà anh Ma Văn T (anh trai họ của V) mượn được 01 máy cưa xăng (khi mượn V nói đi lên rừng cắt củi), sau đó V đi đến khu vực rừng KB, như đã bàn bạc từ trước, mục đích để khai thác gỗ trái phép. Đối với Ma Văn U chuẩn bị dao tu, nước uống rồi một mình điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 43H9-9597 đi đến khu vực rừng KB. Khi đến đoạn đèo đường Đ2K3 thuộc thôn LK1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, U nhìn thấy xe của V để cạnh đường, U cũng dựng xe bên cạnh, rồi đi bộ lên rừng, khi đi được khoảng 200 mét thì thấy V đang dùng dao tu phát dọn quanh gốc 01 cây gỗ Sui, mục đích để thuận tiện cho việc cắt hạ. Thấy vậy, U đi tới rồi dùng dao tu để phát dọn cùng V, sau khi dọn xong V dùng máy cưa xăng cắt đổ cây Sui, U đo chiều dài của cây thành 04 đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 04 mét để V dùng máy cưa xăng cắt thành từng đoạn mục đích để dễ vận chuyển. Sau khi cắt xong, U và V nhìn thấy ở gần đó có 02 cây gỗ khác, U nói với V “*Em đi cắt thêm 02 cây nữa để đủ chuyển xe*”, V trả lời

“Vâng, để em đi cắt”, V dùng máy cưa xăng tiếp tục cắt đốn 02 cây gỗ gồm: 01 cây gỗ Bản xe trắng (Bồ kết giả) và 01 cây gỗ Dung lụa, U trực tiếp dùng máy cưa xăng, cắt mỗi cây được 04 đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 04 mét. Khi cắt xong, U và V cùng nhau vận chuyển được 10 đoạn gỗ vừa khai thác xuống khe để tập kết, còn 02 đoạn gỗ để lại hiện trường, rồi đi về nhà nghỉ ngơi.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, U và V đến V trí tập kết các đoạn gỗ và lao được 03 đoạn gỗ xuống đường Đ2K3 thuộc thôn LK1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa. Sau đó, U dùng điện thoại gọi cho Nguyễn Văn V sinh năm 1977, trú tại thôn BB, xã TP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, để thuê vận chuyển các đoạn gỗ vừa khai thác, V đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng, V một mình điều khiển xe ô tô biển số 14M-7040 có cầu tời đến đoạn đường đèo Đ2K3, đến nơi U bảo V quay đầu xe hướng xã KĐ đi xã TP để bốc, xếp gỗ lên xe, V hỏi U “Gỗ gì đây, hồ sơ thủ tục thế nào”, U trả lời “Gỗ tạp, hồ sơ thủ tục đảm bảo anh cứ chở cho em”. Nghe xong V cùng U tiến hành dùng tời bốc, xếp gỗ lên thùng xe, khi bốc, xếp được 03 đoạn gỗ lên xe, thì bị tổ công tác của Hạt kiểm lâm huyện Chiêm Hóa phối hợp với Công an xã KĐ, huyện Chiêm Hóa đi tuần tra, phát hiện và lập biên bản.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí rừng Ma Văn U, Ma Văn V khai thác gỗ trái phép là lô 51, khoảnh 568, chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên (theo bản đồ quy hoạch phân ba loại rừng xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, theo Quyết định số 1859 ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang) thuộc thôn LK1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 9,101 m³.

Kết luận giám định số: 467/CNR-VP ngày 26/7/2022 của Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, kết luận: 03 mẫu gỗ gửi giám định có tên gỗ và nhóm gỗ như sau: Mẫu 01, Tên Việt Nam: Sui; Tên khoa học: *Antiaris* sp. Nhóm gỗ: VII; Mẫu 02, Tên Việt Nam: Bản xe trắng (Bồ kết giả); Tên khoa học: *Albizialebbekoides* (DC.) Benth, nhóm gỗ: VI; Mẫu 03, Tên Việt Nam: Dung Lụa; Tên khoa học: *Symplocos sumuntia* Buch.-Ham.ex D. Don, nhóm gỗ: -VII; 03 (ba) loài gỗ trên không có tên trong “Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và “Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ do vậy đây là các loài gỗ thông thường.

Tại kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐDGTS ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: 01 (Một) cây gỗ Bồ kết giả thuộc cây thân gỗ nhóm VI, tổng khối lượng 2,739 m³, có trị giá là: 5.227.300 đồng; 01 (Một) cây gỗ Dung lụa thuộc cây thân gỗ nhóm - VII, tổng khối lượng 2,379 m³, có trị giá là: 4.520.300 đồng; 01 (Một) cây gỗ Sui thuộc cây thân gỗ nhóm VII, tổng khối lượng 3,983 m³ có trị giá là: 7.318.300 đồng. Trị giá lâm sản định giá trong vụ Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản xảy ra tháng 6/2022 tại thôn LK1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa có tổng trị giá là: 17.065.900 đồng (*Mười bảy triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm đồng chẵn*).

*** Vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 (một) dao tu chuôi bằng gỗ kích thước 45 cm x 04 cm, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu DAMSAM, màu sơn xanh, biển số đăng ký 43H9-9597, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0085683, cấp ngày 27/7/2004; 01 (một) dao tu chuôi bằng gỗ kích thước 38 cm x 05 cm, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) máy cưa xăng màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, chủng loại, số máy, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu VIOLET, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22 K1-9393 cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe mô tô số: 0007182, cấp ngày 10/6/2006; 10 (mười) đoạn gỗ tròn có tổng khối lượng 5,768 m³.

Đối với 3,333 m³ gỗ còn lại tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã giao lại cho Ủy ban nhân dân xã KĐ quản lý;

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HOA MAI, loại xe tải ben, màu sơn xanh, biển số 14M-7040, ngày 30/6/2022 đã trả lại cho ông Nguyễn Văn V là chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 87/CT-VKSCH ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Ma Văn U và Ma Văn V về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Ma Văn U và Ma Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Văn U từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; bị cáo Ma Văn V từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tU án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Ma Văn U và Ma Văn V cho Ủy ban nhân dân xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo thuộc diện hộ nghèo không có tài sản có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do toàn bộ số lượng gỗ các bị cáo khai thác đã được thu giữ và đại diện Ủy ban nhân dân xã KĐ không yêu cầu bồi thường, do vậy không buộc các bị cáo phải bồi thường dân sự.

- Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao tu chuôi bằng gỗ kích thước 45 cm x 04 cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 (một) dao tu chuôi bằng gỗ kích thước 38 cm x 05 cm, cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 10 (mười) đoạn gỗ tròn có tổng khối lượng 5,768 m³.

+ Giao cho Ủy ban nhân dân xã KĐ là người quản lý hợp pháp và xử lý theo thẩm quyền đối với 3,333 m³ gỗ còn lại tại hiện trường.

+ Trả lại cho bị cáo Ma Văn U 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN màu sơn xanh biển số 43H9-9597, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0085683, cấp ngày 27/7/2004 (nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

+ Trả cho anh Ma Văn T 01 (một) máy cưa xăng màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, chủng loại, số máy, cũ đã qua sử dụng.

+ Trả cho anh Ma Văn N 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu VIOLET, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22 K1-9393 cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe mô tô số: 0007182, cấp ngày 10/6/2006.

Về vấn đề khác:

Đối với hành vi vận chuyển lâm sản trái phép của Nguyễn Văn V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã chuyển hồ sơ, đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật. Đối với Ma Văn T cho bị cáo Ma Văn V mượn máy cưa xăng; Ma Văn N cho bị cáo Ma Văn V mượn xe mô tô biển số đăng ký 22K1 - 9393, khi cho mượn không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên không đề nghị xem xét.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ma Văn U và Ma Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp

với nội dung cáo trạng đã nêu và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo Ma Văn V và Ma Văn U phát biểu quan điểm: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thuộc diện hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ tình tiết nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

Nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân xã KĐ trình bày: Khu rừng Phòng hộ KB thuộc thôn LK1, xã KĐ tại lô 51, khoảnh 568, chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên theo bản đồ quy hoạch điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng tại Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, hiện do Ủy ban nhân dân xã KĐ quản lý bảo vệ. Sau khi các bị cáo khai thác gỗ trái phép bị phát hiện các cơ quan chức năng kiểm tra hiện trường và xác định được các cây gỗ bị chặt hạ ngày 11/6/2022 có tổng khối lượng là 9,101 m³. Ủy ban nhân dân xã KĐ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, ngU đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo

trạng truy tố. Lờ khai của các bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Trong ngày 11/6/2022, Ma Văn U, sinh năm 1986 và Ma Văn V, sinh năm 1996 cùng trú tại thôn LK1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa đã có hành vi dùng máy cưa xăng chặt hạ: 01 cây gỗ Bản xe trắng (Bồ Kết giả) nhóm VI; 01 cây gỗ Dung Lụa nhóm VII; 01 cây gỗ Sui nhóm VII, có tổng khối lượng 9,101m³ tại lô 51, khoảnh 568, chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên (theo bản đồ quy hoạch phân ba loại rừng xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, theo Quyết định số 1859 ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang) thuộc thôn LK1, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, do Ủy ban nhân dân xã KĐ quản lý. Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại tại thời điểm tháng 6/2022 có giá trị là: 17.065.900 đồng (Mười bảy triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm đồng chẵn).

Như vậy, hành vi của các bị cáo Ma Văn U và Ma Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây nguy hại đến tài nguyên rừng, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết hành vi khai thác gỗ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, cần xử lý các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Trong vụ án này các bị cáo cùng tham gia khai thác gỗ trái phép không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ. Xét tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân của các bị cáo được đánh giá như sau:

Bị cáo Ma Văn U thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Ma Văn V, đồng thời chuẩn bị công cụ (dao) để khai thác gỗ. Đối với bị cáo Ma Văn V là người tham gia giúp sức rất tích cực, sau khi được Ma Văn U khởi xướng rủ rê đã đồng ý và chuẩn bị công cụ (dao, cưa xăng) và là người trực tiếp chặt hạ cả 03 cây gỗ. Do vậy, vai trò của của bị cáo U và bị cáo V được đánh giá là như nhau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,

(riêng bị cáo U có bố đẻ là ông Ma Văn T là người khuyết tật nặng, ông nội bị cáo U là liệt sỹ được Tổ quốc ghi công) nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự; đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để được áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện (án treo) theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho các bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thuộc diện hộ nghèo không có tài sản có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do toàn bộ số lượng gỗ các bị cáo khai thác đã được thu giữ và đại diện Ủy ban nhân dân xã KĐ không yêu cầu bồi thường, do vậy không buộc các bị cáo phải bồi thường dân sự.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao tu chuôi bằng gỗ kích thước 45 cm x 04 cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 (một) dao tu chuôi bằng gỗ kích thước 38 cm x 05 cm, cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 10 (mười) đoạn gỗ tròn có tổng khối lượng 5,768 m³.

- Giao cho Ủy ban nhân dân xã KĐ là người quản lý hợp pháp và xử lý theo thẩm quyền đối với 3,333 m³ gỗ còn lại tại hiện trường.

- Trả lại cho bị cáo Ma Văn U 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN màu sơn xanh biển số 43H9-9597, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0085683, cấp ngày 27/7/2004 (nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

- Trả cho anh Ma Văn T 01 (một) máy cưa xăng màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, chủng loại, số máy, cũ đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Ma Văn N 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu VIOLET, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22 K1-9393 cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe mô tô số: 0007182, cấp ngày 10/6/2006.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi vận chuyển lâm sản trái phép của Nguyễn Văn V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã chuyển hồ sơ, đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện Chiêm Hóa xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Ma Văn T cho bị cáo Ma Văn V mượn máy cưa xăng; Ma Văn N cho bị cáo Ma Văn V mượn xe mô tô biển số đăng ký 22K1 - 9393, khi cho mượn không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do vậy không xem xét xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 47, 58, 65 Bộ luật hình sự; các Điều 106; 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ma Văn U và Ma Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Ma Văn U 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/12/2022).

+ Xử phạt bị cáo Ma Văn V 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/12/2022).

Giao các bị cáo Ma Văn U và Ma Văn V cho Ủy ban nhân dân xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao tu chuôi bằng gỗ kích thước 45 cm x 04 cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 (một) dao tu chuôi bằng gỗ kích thước 38 cm x 05 cm, cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 10 (mười) đoạn gỗ tròn có tổng khối lượng 5,768 m³.

+ Giao cho Ủy ban nhân dân xã KĐ là người quản lý hợp pháp và xử lý theo thẩm quyền đối với 3,333 m³ gỗ còn lại tại hiện trường.

+ Trả lại cho bị cáo Ma Văn U 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN màu sơn xanh biển số 43H9-9597, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0085683, cấp ngày 27/7/2004 (nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

+ Trả cho anh Ma Văn T 01 (một) máy cưa xăng màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, chủng loại, số máy, cũ đã qua sử dụng.

+ Trả cho anh Ma Văn N 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu VIOLET, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22 K1-9393 cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) đăng ký xe mô tô số: 0007182, cấp ngày 10/6/2006.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa lập ngày 02/11/2022.

- Về án phí: Các bị cáo Ma Văn U và Ma Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Bộ phận HSNV CA huyện CH;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh